

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CCĐ2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067101704 - V t l ĩ E i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040575	36CCĐ2	Nguy n An	24/06/1993				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
2	3671040452	36CCĐ2	Nguy n Vi t An	30/05/1993				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
3	3671040509	36CCĐ2	Phan Tu n Anh	19/11/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
4	3671040546	36CCĐ2	Nguy n Ho ãng Châu	12/06/1994				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
5	3671040622	36CCĐ2	Nguy n ã nh Chung	02/10/1994				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
6	3671040637	36CCĐ2	Lê Thanh Duy	19/10/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
7	3671040573	36CCĐ2	Nguy n Xu ^a n D c	05/10/1993				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
8	3671040572	36CCĐ2	H V ãnh ã t	28/10/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
9	3671040471	36CCĐ2	Nguy n T n ã t	03/08/1993				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
10	3671040512	36CCĐ2	V H i ã ãng	19/08/1994				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
11	3671040428	36CCĐ2	Nguy n V ãnh ã i n	25/03/1993				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
12	3671040436	36CCĐ2	Võ Minh Hi p	28/09/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
13	3671040531	36CCĐ2	Tr n Thi ² n Hoàng	02/02/1994				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
14	3671040371	36CCĐ2	V H Minh Hùng	18/03/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
15	3671040332	36CCĐ2	Ph m C ãng H ng	16/10/1993				7.0			7.0	2.1	3.8	2.7	4.8	
16	3671041493	36CCĐ2	B ² Anh Tu n Ki t	04/10/1991				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
17	3671040442	36CCĐ2	Nguy n V ãnh Khánh	21/10/1993				9.0			9.0	2.7	0.0	0.0	2.7	N HP
18	3671040628	36CCĐ2	Bi n V ãnh L ng	30/10/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
19	3671040344	36CCĐ2	ñ ng Quang Ly	28/10/1992				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N HP

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CCĐ2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067101704 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671042026	36CCĐ2	Nguy n Tu n	M inh	16/10/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	N HP
21	3671040580	36CCĐ2	Nguy n V ấ	N am	15/03/1993				4.0			4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	
22	3671041989	36CCĐ2	L u C ấ ng	N gh ấ	09/01/1994				5.0			5.0	1.5	2.8	2.0	3.5	
23	3671040568	36CCĐ2	Phan Hi n	N h ấ n	02/02/1994				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
24	3671040505	36CCĐ2	Hu ấ nh T n	Ph ấ t	04/09/1994				7.0			7.0	2.1	2.8	2.0	4.1	
25	3671042041	36CCĐ2	Tr ng Qu c	Qu ấ n	05/05/1994				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
26	3671040366	36CCĐ2	Nguy n Ph ấ t	T ấ i	04/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
27	3671040542	36CCĐ2	Tr n M inh	Th ấ nh	26/08/1994				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
28	3671042010	36CCĐ2	B ấ i ấ nh	Th i n	09/09/1989				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
29	3671041982	36CCĐ2	Nguy n H H i	Tri u	27/06/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
30	3671041965	36CCĐ2	Nguy n V ng	Tri u	20/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
31	3671040615	36CCĐ2	Nguy n Tr n ấ ấ ng	Tri u	01/01/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	N HP
32	3671040647	36CCĐ2	Tr n T n	V ấ O	18/08/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	

T ng s : 32 h c sinh sinh v i 2 n
Tr ng Khoa Gi ấ o V i 2 n B M ấ n
Tp.HCM, ngày / /
Gi ấ o V Khoa